

# KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC THEO HIẾN PHÁP VIỆT NAM

PGS. TS VŨ VĂN PHÚC (\*)  
HÀ HỮU ĐỨC (\*\*)

**Tóm tắt:** Kiểm soát quyền lực nhà nước là yêu cầu tất yếu đối với tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Điều này đã được khẳng định trong các bản Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2001 (kể cả các lần sửa đổi, bổ sung), đặc biệt là trong Hiến pháp năm 2013 cũng như các đạo luật về tổ chức và hoạt động của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

**Từ khóa:** Cơ chế kiểm soát quyền lực; Hiến pháp; quyền lực nhà nước; Việt Nam.

**Abstract:** Control over state power is an essential requirement for the organization and operation of the rule-by-law state of the Socialist Republic of Vietnam. This has been affirmed in different editions of the Constitution of Vietnam in 1946, 1959, 1980, 1992, and 2001 (including the amendments and supplementations), especially in the Constitution 2013 as well as in the laws on the organization and operation of the Socialist Republic of Vietnam.

**Keywords:** Control over state power; Constitution; state power; Vietnam.

Ngày nhận bài: 23/3/2020 Ngày biên tập: 06/7/2020 Ngày duyệt đăng: 24/7/2020

## 1. Quy định về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong các bản Hiến pháp Việt Nam năm 1959, 1980, 1992, 2001 và 2013

Trước năm 1992, tuy chưa sử dụng thuật ngữ “kiểm soát quyền lực nhà nước”, nhưng trong Hiến pháp và các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước đã hình thành những quy định có liên quan đến nội dung này. Cụ thể, tại khoản 3, Điều 50, Hiến pháp năm 1959 quy định Quốc hội có quyền “giám sát việc thi hành Hiến pháp”. Khoản 3, Điều 83 Hiến pháp năm 1980 quy định Quốc hội “thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật”; khoản 7, Điều 100 quy định Hội đồng Nhà nước “giám sát công tác của Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao”; khoản 9, Điều 100 quy định Hội đồng

Nhà nước “giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Điều 138 quy định Viện Kiểm sát nhân dân tối cao “kiểm soát việc tuân theo pháp luật của các bộ và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và các đơn vị vũ trang nhân dân...”. Mặc dù Hiến pháp 1959 và Hiến pháp 1980 có những quy định liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước, nhưng vì tổ chức quyền lực nhà nước khi đó theo nguyên tắc tập quyền XHCN nên chưa được phân công minh bạch và cơ chế kiểm soát chưa có cơ sở ra đời.

Đến Hiến pháp năm 1992, nhận thức về kiểm soát quyền lực nhà nước đã có bước phát triển mới; theo đó lần đầu tiên trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước chính thức sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền”. Đây là bước đột phá về nhận thức để từng bước chuyển từ tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc tập quyền XHCN sang tổ chức quyền lực theo nguyên tắc phân công, phối hợp. Hiến pháp năm 2001 tiếp tục khẳng định nguyên tắc này.

(\*) Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản

(\*\*) Nguyên Phó Vụ trưởng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương



Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”<sup>(1)</sup>. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng từ trực thuộc Chính phủ chuyển sang trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban đã giúp việc kiểm soát quyền lực, nhất là lạm quyền, lạm dụng, lợi dụng quyền lực để trục lợi có hiệu quả hơn.

Thể chế hóa và cụ thể hóa Cương lĩnh chính trị, vấn đề phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước đã có bước phát triển về chất, được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Hiến pháp năm 2013. Các điều 69, 94 và 102 Hiến pháp năm 2013 tiếp tục ghi nhận nguyên tắc phân công, phối hợp quyền lực nhà nước, đồng thời quy định rõ các chủ thể thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp: “Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp”; “Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp”; “Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp”. Đặc biệt, nguyên tắc “kiểm soát” được bổ sung: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” (Điều 2). Quy định này đã thể hiện sự phát triển về lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta qua những điểm sau:

*Một là, phân công, phối hợp và kiểm soát thực hiện quyền lập pháp.*

Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp”. Tuy nhiên, các cơ quan nhà nước khác, đặc biệt là Chính phủ cũng có quyền tham gia vào quy trình lập hiến, lập pháp. Khoản 2, Điều 96 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Chính phủ “đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định; trình dự án luật, dự án ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội; trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.

Trong quy trình xây dựng luật, Chính phủ đóng vai trò trình bày, tiếp nhận các ý kiến phản hồi và thảo luận để hoàn thiện dự án luật. Quốc hội có quyền đề xuất và quyết định sửa đổi các dự án luật do Chính phủ trình. Chính phủ có quyền thảo luận các đề xuất, ý kiến của Quốc hội để giải trình dự án luật. Mặt khác, Hiến pháp cũng quy định các cơ quan nhà nước có quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhưng không được trái với Hiến pháp và các đạo luật.

*Hai là, phân công, phối hợp và kiểm soát thực hiện quyền hành pháp.*

Theo quy định tại Điều 94 Hiến pháp năm 2013, Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp. Quy định này nhằm xây dựng một Chính phủ mạnh, liêm khiết, một hệ thống hành chính nhà nước thông suốt, được phân công cụ thể, rành mạch, có đầy đủ quyền lực và công cụ hiến định để thực hiện quyền hành pháp.

Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên quy định Chính phủ thực hiện quyền hành pháp là một bước tiến quan trọng trong việc xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ được quy định trong Hiến pháp năm 2013 đều thể hiện quyền hành pháp của Chính phủ là thống nhất quản lý về mọi mặt của đời sống xã hội; thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia; bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tổ chức đàm phán, ký kết điều ước quốc tế theo thẩm quyền... Như vậy, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.

Bên cạnh hệ thống các cơ quan hành pháp, theo Hiến pháp năm 2013, các cơ quan nhà nước như Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các cơ quan đảng cũng tham gia thực hiện quyền hành pháp, cụ thể là:

- Chủ tịch nước tham gia thực hiện quyền hành pháp, thể hiện qua thẩm quyền tham dự



**“PHẢI NHỐT QUYỀN LỰC  
VÀO TRONG LÒNG CƠ CHẾ,  
LUẬT PHÁP”**

TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN PHÚ TRỌNG



phiên họp của Chính phủ; quyền yêu cầu Chính phủ họp bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước (Điều 90); quyền tham gia thành lập Chính phủ (khoản 2, Điều 88); quyền thống lĩnh lực lượng vũ trang (khoản 5, Điều 88). Sự ghi nhận quyền của Chủ tịch nước trong việc yêu cầu Chính phủ họp bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét thấy cần thiết thể hiện sự dịch chuyển gần hơn Chủ tịch nước sang nhánh hành pháp, mặc dù thiết chế này về cơ bản có sự phối hợp giữa các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao cũng tham gia hoạt động hành pháp, thể hiện rõ nhất là thông qua thẩm quyền quản lý công tác cán bộ và cơ sở vật chất của các Viện kiểm sát, Tòa án địa phương nhằm tăng tính độc lập so với cơ quan hành pháp. Các hoạt động của Viện kiểm sát trong công tố và kiểm sát tư pháp cũng có nhiều đặc điểm của hành pháp.

- Ngoài các cơ quan nhà nước thực hiện vai trò, chức năng xây dựng, quyết định chính sách theo quy định của pháp luật, các cơ quan của Đảng cũng có vai trò đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực này. Thực tế, các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội lớn của đất nước đều được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thảo luận và quyết định thông qua để làm định hướng cho hoạt động xây dựng pháp luật của Nhà nước, qua đó bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Với vai trò là đảng duy nhất cầm

quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, quyết định các chính sách quốc gia.

*Ba là, phân công, phối hợp và kiểm soát thực hiện quyền tư pháp.*

Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên khẳng định: Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Điều 102), đồng thời khẳng định “Tòa án nhân dân là cơ quan

xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...” (khoản 1, Điều 102). Việc Hiến pháp năm 2013 có quy định mở, trong đó nêu rõ Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các tòa án khác do luật định (khoản 2, Điều 102) đã tạo cơ sở cho việc hình thành hệ thống tòa án theo cấp xét xử, qua đó nâng cao tính độc lập của các tòa án với các cơ quan nhà nước ở địa phương. Đây là sự hiến định chủ trương của Đảng trong Chiến lược cải cách tư pháp. Tuy nhiên, Hiến pháp năm 2013 không nêu rõ mô hình tổ chức tòa án mà để cho luật định.

Quá trình đổi mới nhận thức về kiểm soát quyền lực nhà nước là sự vận động tất yếu của nhận thức, là quá trình kế thừa, phát triển tư duy, đấu tranh với quan điểm và thói quen của mô hình tập quyền XHCN. Hiến pháp năm 2013 đã hiến định nguyên tắc kiểm soát quyền lực, đồng thời cụ thể hóa sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở nước ta, phù hợp với xu thế quốc tế và thời đại. Tại Đại hội ĐBQT lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục yêu cầu: “Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền”<sup>(2)</sup>.



## 2. Thực trạng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Các nội dung đã nêu trên cho thấy, Đảng và Nhà nước ta đã thể hiện quyết tâm xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực thật sự hiệu lực, hiệu quả thông qua Hiến pháp và pháp luật, trong đó Hiến pháp giữ vị trí tối thượng. Qua đó, đã ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng tha hóa quyền lực nhà nước, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, liêm chính và phát huy các quyền làm chủ của nhân dân với phương châm thực hành dân chủ rộng rãi gắn với tăng cường pháp chế, thượng tôn pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh ưu điểm và những kết quả đã đạt được, việc thực hiện quyền lực nhà nước vẫn còn những hạn chế như:

### **Một là, biểu hiện lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực trong lĩnh vực lập pháp.**

Lập pháp là lĩnh vực đầu tiên trong hoạt động tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước để tạo lập hệ thống pháp luật - quy tắc xử sự bắt buộc chung cho xã hội thực hiện, tuân theo, tránh hoặc loại trừ các hành vi không phù hợp pháp luật. Pháp luật là công cụ pháp lý - công cụ quan trọng nhất, mạnh nhất, hiệu lực nhất, hiệu quả nhất phục vụ cho quản lý xã hội và quản lý nhà nước. Với tính chất quan trọng của pháp luật và cơ quan lập pháp thì việc lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực là rất nguy hiểm vì nó có thể khống chế, hạn chế, "lũng đoạn" chính sách... từ đó gây khó khăn cho việc thiết lập thể chế và thi hành pháp luật.

*Lộng quyền trong lĩnh vực lập pháp* được hiểu là hành động "lấn át" để ra văn bản pháp luật hoặc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động, chức trách thuộc thẩm quyền lập pháp của cấp trên, như: Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra nghị quyết về nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội; Ủy ban của Quốc hội thực hiện hành vi "lấn át" quyền giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về hành vi cá nhân, hành vi lộng quyền có biểu hiện như: Phó Chủ nhiệm Ủy ban có hành vi lấn át quyền của Chủ nhiệm Ủy ban trong điều hành hoạt động của Ủy ban đó. Cũng có thể coi hành vi lộng quyền trong lập pháp nếu

người lãnh đạo một vụ chuyên môn giúp việc Ủy ban của Quốc hội lấn át quyền điều hành thẩm tra dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Thường trực Ủy ban. Sự lấn át hoạt động lập pháp của một Ủy ban có chức năng thẩm tra các dự án luật, pháp lệnh hay nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chính là sự "lộng quyền", hay "lấn át" quyền lực chính thức.

*Lạm quyền trong lĩnh vực lập pháp*, như các cơ quan của Quốc hội lạm quyền của nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được luật pháp giao. Theo quy định của pháp luật, Hội đồng Dân tộc và mỗi Ủy ban của Quốc hội đều có nhiệm vụ, quyền hạn được phân định cụ thể. Mặc dù quy định được ghi rõ ràng nhưng cách hiểu về mỗi nhiệm vụ, nhất là trong từng tình huống nhiệm vụ là không đơn giản nên tình trạng lạm quyền vẫn xảy ra.

*Lợi dụng quyền lực trong lĩnh vực lập pháp* là cản trở hoạt động của cơ quan khác. Hành vi lợi dụng quyền lực trong lập pháp được hiểu là lợi dụng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về lập pháp để thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm gây khó khăn cho chủ thể khác để trục lợi, như việc thành viên Ủy ban của Quốc hội được giao thẩm tra dự án luật, pháp lệnh lợi dụng vị trí, nhiệm vụ của mình để buộc thành viên của ban soạn thảo phải "bồi dưỡng" ngoài quy định; lợi dụng thẩm quyền thẩm tra dự án luật, pháp lệnh để yêu cầu bộ, ngành bổ sung con em của mình vào đoàn đi công tác nước ngoài, hoặc tuyển dụng người thân vào làm việc...

### **Hai là, biểu hiện lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực thường gặp trong lĩnh vực hành pháp.**

Hành pháp là lĩnh vực quan trọng và rất phức tạp, là hoạt động của cả hệ thống được thực hiện trên cơ sở bốn cấp: cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã. Hoạt động của hệ thống hành pháp là trực tiếp giải quyết những công việc hàng ngày có liên quan đến đời sống của nhân dân, gắn với lợi ích vật chất và tinh thần của cá nhân, tổ chức nên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức làm việc trong cơ quan hành pháp rất dễ lộng quyền, lạm quyền và lợi dụng quyền lực trong thi hành công vụ.



*Lộng quyền trong lĩnh vực hành pháp* có biểu hiện khá nhiều và dễ nhận biết, gồm các hình thức như: lộng quyền trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; lộng quyền trong chỉ đạo - điều hành, tổ chức, thực hiện các hoạt động thi hành pháp luật, tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện kế hoạch, chương trình, tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ... Thực tế, có một số hành vi lộng quyền thường gặp trong lĩnh vực hành pháp là: trong thiết kế, quy định các chính sách, quy định phục vụ cho các hoạt động hành pháp thuộc thẩm quyền được pháp luật quy định; tổ chức triển khai thực thi các quy định của pháp luật; thực hiện các hoạt động kinh tế; trong thực hiện các chính sách, pháp luật về lĩnh vực xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội, chính sách, pháp luật người có công,...); thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thực hiện nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tội phạm.

*Lạm quyền trong lĩnh vực hành pháp* có thể phân chia thành các loại hành vi:

*Thứ nhất*, trong xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo ra hoặc định hướng tạo ra chính sách theo ý chí chủ quan. Việc “chống lẩn” trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn nhằm tạo ra chính sách, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cơ quan hành pháp như chỉ thị, quyết định, quy định của ngành, địa phương, cơ quan...

*Thứ hai*, trong tổ chức thực thi chính sách, pháp luật. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tổ chức thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các chính sách của Nhà nước là “linh hồn” của hành pháp. Công tác chỉ đạo, điều hành là nhiệm vụ quan trọng của người lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm đúng thẩm quyền, chức trách, sự phân cấp trên cơ sở pháp luật. Trường hợp chỉ đạo, điều hành thực hiện mà “lấn sân” của người khác, tức là “lạm” vào chức trách của người được giao quyền sẽ làm tổn hại đến quyền lực, uy tín của Nhà nước, của người được giao chức trách đó.

*Thứ ba*, trong thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Mỗi cơ quan có chức trách riêng, cơ quan thanh tra nhà nước đảm nhiệm chức năng, nhiệm vụ chung theo luật và quy định của Chính phủ; được phân cấp, phân quyền rõ ràng. Ví dụ, việc thanh tra hoạt động luật sư, trợ giúp pháp lý hay thanh tra công tác hộ tịch thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp. Nếu Bộ Công an tiến hành thanh tra công tác luật sư hoặc hoạt động của đoàn luật sư, thì đó là sự “lấn sân” của Bộ Công an với Bộ Tư pháp. ...

*Lợi dụng quyền lực trong lĩnh vực hành pháp* khá phổ biến. Thời gian qua nhiều vụ án được thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử đều có những điểm chung là lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong thực hiện công vụ để trục lợi với các hành vi như: ban hành văn bản quản lý trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung; ra ý kiến chỉ đạo hoặc mệnh lệnh trái pháp luật và yêu cầu thực hiện; ký hoặc cho phép ký kết các hợp đồng sai nguyên tắc nhằm trục lợi; làm giả hồ sơ, con dấu, làm hồ sơ khống...; làm giả hoặc yêu cầu thuộc cấp làm giả bằng cấp, chứng chỉ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề bạt “thần tốc” người nhà, người thân quen vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; chiếm hữu, định đoạt, sử dụng tài sản sai chế độ, chính sách quy định; đi nước ngoài hoặc cho người khác đi nước ngoài trái chế độ, tiêu chuẩn, chính sách; đặt ra các thủ tục hành chính, giấy phép, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình... trái pháp luật gây khó khăn, những nhiều để trục lợi; vòi vĩnh tiền bạc hoặc cưỡng bức đối tượng bị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phải thực hiện hoặc không thực hiện vì lợi ích của cá nhân, đơn vị mình; tiếp tay cho thế lực thù địch, phản động làm tổn hại cho Đảng, cho đất nước để trục lợi... Hành vi lợi dụng quyền lực trong hành pháp là rất đa dạng, đa diện, đa tầng, có thể xảy ra ở mọi cấp, mọi nơi, mọi lĩnh vực trong hoạt động hành chính nhà nước.

***Ba là, biểu hiện lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực thường gặp trong lĩnh vực tư pháp.***

Tư pháp là lĩnh vực bảo vệ pháp luật, bảo đảm công lý, công bằng; bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều tra, truy tố,



xét xử, thi hành án. Các hoạt động trong lĩnh vực tư pháp có tính nhạy cảm cao, vì vậy được pháp luật quy định rất chặt chẽ nhằm bảo đảm chủ thể khó có thể thực hiện hành vi trái luật, xâm hại các đối tượng được bảo vệ. Tuy nhiên, trên thực tế đã xảy ra nhiều trường hợp lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền hạn được giao trong thực thi công vụ.

*Lộng quyền trong lĩnh vực tư pháp* được biểu hiện dưới các hành vi, như: cơ quan điều tra cấp dưới, điều tra viên lấn át quyền của cấp trên; cơ quan kiểm sát cấp dưới, kiểm sát viên lấn át quyền của cấp trên; cơ quan nội chính, thanh tra, kiểm tra cấp dưới, thanh tra viên, kiểm tra viên lấn át quyền của cấp trên; thẩm phán, hội thẩm nhân dân lấn át quyền của nhau; thư ký tòa án lấn át quyền của thẩm phán (trong khi hòa giải, xét xử); cơ quan thi hành án cấp dưới lấn át quyền của cơ quan thi hành án cấp trên; cán bộ thi hành án hình sự, chấp hành viên thi hành án dân sự lấn át quyền của cấp trên... Các hành vi lộng quyền có thể dẫn đến ra quyết định, bản án không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy tắc, quy định, quy trình trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bắt, giam, tha...

*Lạm quyền trong lĩnh vực tư pháp* không nhằm "lấn át" mà là thực thi "lạm" quyền của cán bộ, công chức, đơn vị, cơ quan khác. Biểu hiện lạm quyền có thể thực hiện công khai hoặc ngấm ngấm dưới các hành vi, như: cơ quan điều tra cấp dưới, điều tra viên lạm thi quyền của cấp trên hoặc lạm thi nhiệm vụ được phân công cho điều tra viên khác; cơ quan kiểm sát cấp dưới, kiểm sát viên lạm thi quyền của cấp trên hoặc của kiểm sát viên khác; cơ quan nội chính, thanh tra, kiểm tra cấp dưới, thanh tra viên, kiểm tra viên lạm thi quyền của cấp trên hoặc của thanh tra viên, kiểm tra viên khác... để phục vụ ý đồ riêng hay trục lợi.

*Lợi dụng quyền lực trong lĩnh vực tư pháp* thường được thực hiện dưới các hành vi như: lợi dụng chức trách của điều tra viên, cán bộ điều tra để thực hiện một số nhiệm vụ điều tra trái pháp luật nhằm đạt được lợi ích riêng; lợi dụng chức trách của kiểm sát viên để thực hiện các hành vi trái pháp luật trong công tác thuộc lĩnh vực kiểm sát, như xử lý tin tố giác

tội phạm, phê chuẩn việc khởi tố, bắt giam, điều tra, tha, truy tố trước pháp luật bị can, bị cáo; lợi dụng chức trách của thanh tra viên, kiểm tra viên để thực hiện các hành vi trái pháp luật trong công tác thuộc lĩnh vực của mình; lợi dụng chức trách của thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thẩm tra viên, thư ký tòa án, cán bộ tòa án để thực hiện hành vi trái pháp luật trong hoạt động thụ lý hồ sơ, hòa giải, xét xử, ra quyết định thi hành án, quyết định đặc xá; lợi dụng chức trách của chấp hành viên, cán bộ thi hành án hình sự, dân sự để thực hiện hành vi trái pháp luật trong thụ lý, quyết định, tiến hành thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, thi hành các phán quyết có hiệu lực của trọng tài (trong nước hoặc nước ngoài)...

Như vậy, lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực nhà nước của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình vận hành quyền lực nhà nước chính là biểu hiện mặt trái, mặt tiêu cực của quyền lực nhà nước. Khi xảy ra lộng quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực được giao sẽ ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực thi đường lối, chính sách, pháp luật, tạo cơ hội, điều kiện vi phạm pháp luật, tham nhũng, "lợi ích nhóm". Đồng thời, gây mất đoàn kết trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương, bộ, ngành, tổ chức, thậm chí gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, an ninh, chính trị của đất nước. Do đó, cần phải tăng cường và nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm pháp luật được ban hành và thực thi có hiệu lực, hiệu quả, chất lượng nhất. Đó là đòi hỏi cấp bách của quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam./.

#### **Ghi chú:**

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội DBTQ lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.85.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội DBTQ lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.40.